

Bản án số: 180/2024/DS-ST
Ngày: 16/9/2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp
hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Trần Phúc;
- Bà Nguyễn Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị N, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, T (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Trần Thị N trình bày:

Bà và bà Nguyễn Thị Thu V có mối quan hệ quen biết, không có quan hệ bà con ruột thịt. Bà V là hụi viên tham gia góp hụi do bà làm chủ hụi.

Bà V tham gia góp hụi các dây hụi sau:

Dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 10/05/2022 âm lịch (dây 1), hụi khui mỗi

tháng 01 lần vào ngày 10 âm lịch hàng tháng. Hụi gồm 26 phần, hụi mãn vào ngày 10/6/2024 âm lịch. Bà V tham gia góp 04 phần và đã hốt hụi hết 04 phần.

Dây hụi 5.000.000 đồng khai ngày 10/05/2022 âm lịch (dây 2), hụi khai mỗi tháng 01 lần vào ngày 10 âm lịch hàng tháng. Hụi gồm 26 phần, hụi mãn vào ngày 10/6/2024 âm lịch. Bà V tham gia góp 04 phần và đã hốt hụi hết 04 phần.

Cụ thể các lần hốt hụi của bà V là: ngày 10/7/2022 âm lịch bà V hốt 01 phần được số tiền 88.000.000 đồng; ngày 10/8/2022 âm lịch bà V hốt 01 phần được số tiền 87.300.000 đồng, ngày 10/10/2022 âm lịch bà V hốt 01 phần được số tiền 89.500.000 đồng, ngày 10/11/2022 bà V hốt 01 phần được số tiền 91.150.000 đồng; ngày 10/12/2022 bà V hốt 02 phần trong 02 dây được số tiền mỗi dây là 92.800.000 đồng, ngày 10/02/2023 hốt 01 phần được số tiền 96.100.000 đồng, ngày 10/4/2023 bà V hốt 01 phần được số tiền 100.400.000 đồng. Sau khi hốt hụi ngày 10/4/2023 thì bà V phải đóng hụi chết cho bà mỗi tháng là 8 phần x 5.000.000 đồng = 40.000.000 đồng. Hụi mãn vào ngày 10/5/2024 âm lịch. Bà V đóng hụi hàng tháng không đầy đủ, mỗi tháng chỉ đóng được một ít. Tính đến nay bà V đã đóng được 282.080.000 đồng. Số tiền hụi chết bà V còn nợ lại bà là 282.600.000 đồng.

Sau khi bà bẻ hụi, bà V đóng hụi chết không đầy đủ. Đến ngày 24/6/2024 dương lịch, bà V có đến nhà bà N để chốt lại số tiền hụi chết bà V còn nợ lại bà N là 285.600.000 đồng và hứa đến ngày 05 tháng 7 năm 2024 sẽ trả cho bà N số tiền 3.000.000 đồng. Ngày 06/7/2024 bà V có trả cho bà được số tiền 3.000.000 đồng. Hiện nay bà V còn nợ lại bà số tiền 282.600.000 (hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Nay bà khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu V buộc bà V phải có trách nhiệm trả cho bà tiền hụi chết là 282.600.000 (hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn) đồng. Bà không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Bà N không yêu cầu chồng bà Nguyễn Thị Thu V là ông Phạm Quốc M có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng bà V.

Về án phí bà đề nghị Toà án xem xét theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này bà không có yêu cầu khởi kiện bổ sung nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – bà Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Bà và bà Trần Thị N không có quan hệ bà con ruột thịt, bà và bà N chỉ có mối quan hệ là chòm xóm, láng giềng sống gần nhà, bà là hụi viên tham gia góp hụi do bà N làm chủ hụi.

Bà có tham gia góp hụi do bà N làm chủ hụi từ năm 2020, bà tham gia góp 2 dây hụi do bà N làm chủ hụi nhưng hụi đã mãn, bà đóng hụi chết đầy đủ. Đến ngày 10/05/2022 âm lịch, bà có tham gia góp 02 dây hụi sau:

Dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 10/05/2022 âm lịch (dây 1), hụi khui mỗi tháng 01 lần vào ngày 10 âm lịch hàng tháng. Hụi gồm 26 phần, hụi mẫn vào ngày 10/6/2024 âm lịch. Bà tham gia góp 04 phần và đã hốt hụi hết 04 phần. Ngày tháng hốt hụi cụ thể và hốt được bao nhiêu tiền cụ thể thì bà không nhớ.

Dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 10/05/2022 âm lịch (dây 2), hụi khui mỗi tháng 01 lần vào ngày 10 âm lịch hàng tháng. Hụi gồm 26 phần, hụi mẫn vào ngày 10/6/2024 âm lịch. Bà tham gia góp 04 phần và đã hốt hụi hết 04 phần. Ngày tháng hốt hụi cụ thể và hốt được bao nhiêu tiền cụ thể thì bà không nhớ.

Sau khi bà N bẻ hụi, bà vẫn đóng hụi chết cho bà N đầy đủ. Đến ngày 24/6/2024 dương lịch, bà có đến nhà bà N để chốt lại số tiền hụi chết bà nợ lại lại bà N là 285.600.000 đồng và hứa đến ngày 05 tháng 7 năm 2024 sẽ trả cho bà N số tiền 3.000.000 đồng. Bà có viết giấy chốt hụi cho bà Nhan đề ngày 24/6/2024 (dương lịch).

Sau khi chốt hụi vào ngày 24/6/2024 dương lịch, bà đã trả cho bà N được số tiền 3.000.000 đồng.

Bà thừa nhận toàn bộ chữ ký, chữ viết của bà trong giấy chốt hụi đề ngày 24/6/2024 là của bà.

Ngoài ra bà không tham gia góp hụi với bà N dây hụi nào khác; bà không vay mượn khoản tiền nào của vợ chồng bà N. Bà N cũng không vay mượn của bà khoản tiền nào khác.

Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền hụi chết là 282.600.000 đồng, thì bà đồng ý trả cho bà N số tiền hụi chết của 02 dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 10/05/2022 âm lịch (dây 1, dây 2) còn nợ bà N là 282.600.000 (hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn) đồng. Bà xin không trả lãi và xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng tính từ tháng 05/9/2024 (âm lịch) cho đến khi trả hết nợ lý do hiện nay kinh tế gia đình bà đang gặp khó khăn. Bà không trình bày gì thêm.

Trong vụ án này bà V không có yêu cầu phản tố đối với bà N, không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Về án phí bà đề nghị Toà án xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Bà N vắng mặt nên không có lời khai, lời trình bày.

- Bà V đồng ý trả cho bà N số tiền hụi chết là 282.600.000 (hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn) đồng, bà xin không trả lãi và xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng tính từ tháng 05/9/2024 (âm lịch).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015; nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hộ, bêu, phường; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Nhan. Buộc bà Nguyễn Thị Thu V có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền hộ chết là 282.600.000 (hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn) đồng. Ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi.

Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: bà Trần Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thu V, cư trú tại: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh có nghĩa vụ trả bà số tiền hộ chết 282.600.000 (hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn) đồng; đây là “Tranh chấp hợp đồng góp hộ”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: tại phiên toà nguyên đơn bà Trần Thị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà V trả số tiền hộ chết 282.600.000 (hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn) đồng thấy rằng.

Xét về chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và số tiền hộ chết theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn giao nộp giấy chốt hộ đề ngày 24/6/2024. Bà V thừa nhận còn nợ lại bà N số tiền hộ chết là 282.600.000 (hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn) đồng và đồng ý trả cho bà N số tiền này.

Có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà N về số tiền hụi chết bà V còn nợ lại là 282.600.000 (hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

[3.2] Xét về yêu xin trả dần của bị đơn thấy rằng:

Bà V xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng tính từ tháng 05/9/2024 (âm lịch). Quá trình giải quyết vụ án bà N, bà V đều thống nhất khai các phần hụi tham gia góp trong các dây hụi bà V do bà N làm chủ hụi bà V đã hết, các dây hụi này đã mãn vào ngày 10/6/2024 âm lịch (nhằm ngày 15/7/2024 dương lịch). Như vậy bà V đã vi phạm nghĩa vụ đóng hụi của hụi viên. Bà N phải đóng hụi thay cho bà V để chàng hụi cho các hụi viên chưa hết hụi. Do vậy bà N yêu cầu bà V trả số tiền hụi chết 282.600.000 (hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn) đồng trả một lần là có căn cứ chấp nhận. Không chấp nhận yêu cầu xin được trả dần của bà V.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

[4] Về án phí, chi phí tố tụng khác: do yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận nên bà N không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, bêu, phường; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N đối với bà Nguyễn Thị Thu V về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu V có nghĩa vụ trả cho Trần Thị N số tiền 282.600.000 (hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn) đồng. Ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí 7.065.000 (bảy triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009533 ngày 12/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu 14.130.000 (mười bốn triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&TĐKT tòa án tỉnh TN;
- Lưu trữ tại TANDH Châu Thành;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân